TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29-8-2025
V/v: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Nguyễn Văn Hơn

2. Ông Hồ Văn Thái

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa*:** Bà Võ Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Đinh Thị Huyền Đăng – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2025/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc "*Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2025 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn* : Bà Lê Thị Y, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp TH, xã TTB, Tỉnh Vĩnh Long.

**Bị đơn*: Ông Hồ Ngọc V, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp TH, xã NPT, tỉnh Vĩnh Long.

(Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị Y trình bày:

Bà và ông Hồ Ngọc V tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã KTT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre (nay là xã NPT, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 07/5/2018. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Trong thời gian bà sinh con ở nhà mẹ ruột bà, ông V đỗ lỗi bà không chăm sóc con, không tự tắm được con phải nhờ mẹ ruột chăm sóc. Vợ chồng cải nhau, ông

V điện thoại cho mẹ bà nói bên bà nuôi con không nổi thì đem về bên gia đình ông V nuôi. Ông V không có trách nhiệm với vợ con, 04 tháng nay không qua thăm vợ con, con bị bệnh cũng không đến, không điện thoại hỏi thăm, không phụ tiền lo cho con chung. Gia đình cha mẹ hai bên có nói chuyện để hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Vợ chồng đã ly thân hơn 04 tháng nay. Vào năm 2022 vợ chồng đã ly thân do mâu thuẫn với nhau được 01 năm, sau đó vợ chồng quay lại và bà có con. Nay bà thấy vợ chồng không còn hàn gắn lại được nữa nên yêu cầu Tòa án cho ly hôn ông V.

Trong quá trình hôn nhân, bà và ông V có 01 con chung tên Hồ Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2024. Sau khi ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Bà Y yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà Y trình bày không có.

Về nợ chung: Bà Y trình bày không có.

** Theo bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn ông Hồ Ngọc V trình bày.*

Ông V thống nhất với lời trình bày của bà Y về điều kiện kết hôn cũng như thời điểm kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo ông là do khi vợ sinh con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, gia đình bên vợ khó khăn với ông, bắt lỗi ông khi mua đồ cho con không đúng ý bên vợ, do vậy ông giận không qua nhà thăm vợ, thăm con 05 tháng nay. Nay vợ ông cương quyết xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2024. Sau khi ly hôn, nếu bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung thì ông V cũng đồng ý. Ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông V trình bày không có.

- Về nợ chung: Ông V trình bày không có.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Y đối với ông Hồ Ngọc V; về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2024. Sau khi ly hôn, bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ghi nhận ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung: bà Y, ông V khai không có nên đề nghị không xem xét giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại xã NPT, tỉnh Vĩnh Long nên căn cứ Điều 28 và Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[2] Bị đơn ông Hồ Ngọc V đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để tham gia phiên họp hòa giải, ông V có đến Tòa án hòa giải một lần nhưng ông V tự ý bỏ về trước nên Tòa án không hòa giải thành được. Tòa án nhân dân khu vực 6-Vĩnh Long đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai ông V tham dự phiên tòa nhưng ông V không đến không vì sự kiện bất khả kháng hoặc lý do khách quan. Nguyên đơn bà Lê Thị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Y, ông V là đúng quy định.

[3] Về hôn nhân: Ông Hồ Ngọc V và bà Lê Thị Y tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã KTT, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là xã NPT, tỉnh Vĩnh Long) vào ngày 07/5/2018 nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cải vả nhau. Nay bà Y xác định không còn tình cảm với nhau nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V. Bà Y có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Y với ông V thực tế đã xảy ra. Căn cứ theo biên bản xác minh bà Huỳnh Thị P là là mẹ ruột bà Y cho biết: Vợ chồng bà Y, ông V có mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông V không có trách nhiệm với vợ con, bà Y mới sinh con về bên nhà bà nuôi nhưng khi vợ chồng cải nhau, giận nhau 05 tháng nay ông V không qua thăm vợ con, con bệnh không quan tâm và cũng không phụ tiền nuôi con, không điện thoại hỏi thăm vợ con. Trước đây, khi vợ chồng Y, V có mâu thuẫn thì sui gia hai bên có gặp mặt hàn gắn lại cho Yến với Vinh. Lần mâu thuẫn này gia đình hai bên có điện thoại nói chuyện với nhau nhưng không hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy, khi Tòa án tiến hành hòa giải, ông V đồng ý ly hôn nhưng bỏ về khi chưa kết thúc biên bản. Qua đó, nhận thấy thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Y, ông V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Y.

[4] Về con chung: Vợ chồng bà Lê Thị Y và ông Hồ Ngọc V có 01 con chung tên Hồ Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2024. Sau khi ly hôn, bà Y yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cháu Bảo chưa được 08 tháng tuổi, bà Y có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và

chăm sóc con chung là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ghi nhận ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Y, ông Hồ Ngọc V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà Lê Thị Y, ông Hồ Ngọc V khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Xét thấy ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng bà Lê Thị Y phải nộp, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000(Ba trăm ngàn) đồng ông Hồ Ngọc V phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lê Thị Y.

- *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Y được ly hôn ông Hồ Ngọc V.

- *Về con chung*: Ông Hồ Ngọc V và bà Lê Thị Y có 01 con chung tên Hồ Lê Gia B, sinh ngày 27/12/2024. Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Ông Hồ Ngọc V có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000(một triệu) đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Ông Hồ Ngọc V được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Hồ Ngọc V và bà Lê Thị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Hồ Ngọc V và bà Lê Thị Y khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về án phí:* Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thị Y phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009541 ngày 13/6/2025 tại Chi cục Thi hành án

dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 6-Vĩnh Long). Án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000(Ba trăm ngàn) đồng ông Hồ Ngọc V phải chịu.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 6-Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã NPT;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang